

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4: NGHỀ NGHIỆP

Số tuần: 04 Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025)

I. NỘI DUNG, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân:	* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp với nền nhạc: Năng sớm.	

		+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.		
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng này 4 - 5 lần liên tiếp.	- Đi và đập bắt bóng. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.	* Hoạt động học: - Đi và đập bắt bóng. - Ném xa bằng 2 tay.	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	- Bò đích dắc qua 7 điểm. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	* Hoạt động học: - Bò rích rắc qua 7 điểm. - Trườn kết hợp trèo qua ghế thể dục (dài 1,5m x 30cm).	
8	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.		

	- Gập, mở lần lượt từng ngón tay			
9	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc xây dựng.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ rửa tay trước và sau khi ăn.	
15	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	- Luyện tập cho trẻ một số thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương.</i>		

	- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
17	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Sử lý khi bị thương (lồng ghép kỹ năng sống)	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc, các nhóm chơi.	
19	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		* Hoạt động vệ sinh ăn ngủ: - Cho trẻ thực hiện rửa tay, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
30	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc tạo hình, góc âm nhạc, góc bác sĩ, góc xây dựng.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				

31	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu"; "Đây là mấy"?...	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.		
32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động chơi: + Chơi ở góc học tập * Hoạt động học: LQVT: Đếm đến 7, nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết số 7.	
33	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả.		
34	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	
35	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
36	Trẻ nhận biết các số từ 5 -10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng số thứ tự.	- Nhận biết các con số trong phạm vi 10.	* Hoạt động học: LQVT: Đếm đến 7, nhận biết số lượng trong phạm vi 7, nhận biết số 7.	
38	Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	* Hoạt động học: Toán: Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	
c. Khám phá xã hội				
52	Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: Nói “nghề nông làm ra	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến,	* Hoạt động học: - Trò chuyện về nghề giáo viên.	

	lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”	nghề truyền thống của địa phương.	- Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ. - Trò chuyện về nghề y tế.	
53	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
56	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu... - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	* Hoạt động chơi. - Trẻ chơi ở các góc, nhóm chơi. - Tìm hiểu các hoạt động vui chơi của trẻ.	
57	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: Thơ : Hạt gạo làng ta Thơ: Làm nghề bố.	
62	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.		
65	Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”, “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”;	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Hoạt động chơi: + Chơi trong giờ đón trả trẻ	

	“vâng”... phù hợp với tình huống.			
66	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc...	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc sách truyện	
67	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc sách truyện	
71	Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc sách truyện	
72	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Hướng viết từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng viết của các nét chữ.	* Hoạt động học: - Ôn chữ cái: u, ư - Tập tô chữ cái: u, ư	
74	Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.	- Giữ gìn, bảo vệ sách.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc sách truyện.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
82	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt,	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các khu vực chơi	

	nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.		
83	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	*Hoạt động chơi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số nghề nghiệp	
84	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	* HĐ chơi : - Hoạt động góc: Trẻ đóng vai chị, anh, cô giáo các bác trong trường chia sẻ với bạn bè, giao lưu giữa các góc chơi.	
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
88	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. - Thể hiện sự quan tâm (lòng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời.	
89	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời.	
90	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lòng ghép KNS)		

		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt – xấu.		
92	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	*Hoạt động chơi: Chơi ở các góc chơi trẻ tuân thủ các yêu cầu:	
93	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: Chơi ở các góc chơi trẻ tuân thủ các yêu cầu	
97	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày (quần, áo, đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS) - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Yêu quý bảo vệ chăm sóc cây xanh con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (lồng ghép KNS)	- Hoạt động chơi: + Chơi trong giờ đón trả trẻ	
5. Phát triển thẩm mỹ				
98	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống	* Hoạt động học: DH: Lớn lên cháu lái máy cày. NH: Hạt gạo làng ta (TT) TC: Tự chọn	

	vẽ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	và tác phẩm nghệ thuật.	DH: Cháu yêu cô chú công nhân(TT)	
99	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe nhạc và vận động tự do theo cảm nhận âm nhạc của riêng mình bằng cách: giáo viên khuyến khích trẻ lắng nghe giai điệu và tiết tấu của bản nhạc (nhanh, chậm, to, nhỏ, mạnh, nhẹ, mềm mại, uyển chuyển, hùng mạnh.....) và tự vận động sao cho phù hợp với nhịp điệu âm nhạc.	NH: Cháu yêu cô thợ dệt TC : Hát theo hình vẽ.	
100	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		
101	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
104	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: Cắt dán hoa.	
105	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối		* Hoạt động học: Cắt dán hình ảnh 1 số nghề.	

108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
111	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Bảo vệ những đồ dùng/ sản phẩm của cá nhân và tôn trọng đồ dùng/ sản phẩm của người khác (lồng ghép KNS)	* Hoạt động chơi. - Chơi đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc vận động. - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn.	
113	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
114	Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp	Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp		

II. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Chủ đề : “Nghề nghiệp”: Thực hiện 4 tuần từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025.

- Qua chủ đề giới thiệu với trẻ về một số nghề nghiệp phổ biến ở địa phương, nghề giáo viên, nghề sản xuất, nghề y tế và nghề bộ đội.

+ cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.

+ Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.

+ Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.

- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ :

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.

- Bộ đồ chơi xây dựng.

- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.

- Khối gỗ, hạt hạt các loại phải đảm bảo an toàn.

- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm dạ, lá, vải vụn, len vụn.

- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.

- Ghế, mũ múa, phách tre, xác xô.

- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ: "NGHỀ NGHIỆP".

- Nghề giáo viên

- Nghề sản xuất

- Nghề y tế
- Nghề bộ độ.